

Số: /BC-QBVPTR

Kon Tum, ngày tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

(Từ ngày 11 tháng 12 năm 2020 đến ngày 10 tháng 12 năm 2021)

Kính gửi: Thanh tra tỉnh.

Thực hiện Văn bản số 1930/UBND-NC ngày 05 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc thực hiện chế độ báo cáo theo Thông tư số 03/2013/TT-TTCT; Kế hoạch số 4331/KH-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Quyết định số 126/QĐ-QBVPTR ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh về việc thành lập đường dây nóng và Hộp thư điện tử tiếp nhận thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh và Văn bản số 912/TTr-NV3 ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Thanh tra tỉnh về việc triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng các tháng cuối năm 2021;

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác thanh tra

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc UBND tỉnh; tổ chức, hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập; không có đơn vị trực thuộc và không có chức năng thanh tra.

2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1. Công tác tiếp công dân

a) Kết quả tiếp công dân:

- Phòng Hành chính là bộ phận thường trực tiếp công dân của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; có trách nhiệm tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo; tổng hợp, tham mưu Giám đốc chỉ đạo giải quyết những nội dung thuộc thẩm quyền.

- Trong kỳ báo cáo không có các vụ việc liên quan đến khiếu nại, tố cáo phải giải quyết.

b) Nội dung tiếp công dân: Giải quyết các khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị có nội dung liên quan đến Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, trồng rừng thay thế và các nội dung liên quan khác thuộc thẩm quyền. Hướng dẫn hoặc chuyển đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị có nội dung không thuộc thẩm quyền tới nơi thuộc thẩm quyền để được giải quyết (*nếu có*).

c) Kết quả phân loại, xử lý qua tiếp công dân: Trong kỳ báo cáo không có vụ việc xử lý qua tiếp công dân.

2.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

a) Tiếp nhận (*số đơn tiếp nhận trong kỳ, đơn chưa được xử lý kỳ trước chuyển sang*): Không.

b) Phân loại đơn: Không.

c) Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo nhận được: Không.

2.3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền: Không.

2.4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo: Không

2.5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo: Không.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

3.1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh luôn quan tâm, lãnh đạo chỉ đạo thực hiện và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN tại cơ quan; trong thời gian qua, định kỳ hàng tháng, chi bộ lãnh đạo cơ quan phối hợp với các đoàn thể đã tổ chức các hội nghị tuyên truyền, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng, trong đó có các nội dung về công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (*Từ ngày 11-12-2020 đến ngày 10-12-2021, đã tổ chức 9 hội nghị với 286 lượt người tham gia*).

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng:

Trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, Chi bộ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng đã xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện các nội dung có liên quan đến công tác PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí⁽¹⁾. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã xây dựng các chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, đúng quy định pháp luật⁽²⁾.

⁽¹⁾ Các Kế hoạch của Chi bộ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng: số 07-KH/CB ngày 20 tháng 9 năm 2016 về thực hiện Chi thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; số 08-KH/CB ngày 20 tháng 4 năm 2017 về thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; số 06-KH/CB ngày 16 tháng 3 năm 2018 về đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng; số 13-KH/CB ngày 10 tháng 6 năm 2019 về thực hiện Chi thị số 27-CT/TW ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

⁽²⁾ - Thực hiện Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019-2021” trên địa bàn tỉnh trong năm 2021; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 05/KH-QBVPTR ngày 29 tháng 01 năm 2021 về việc Triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019 - 2021” tại Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh.

- Thực hiện Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai công tác PCTN năm 2021 trên địa bàn tỉnh; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 13/KH-QBVPTR ngày 19 tháng 03 năm 2021 về triển khai công tác PCTN năm 2021 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum thay thế cho Kế hoạch số 07/KH-QBVPTR ngày 04 tháng 02 năm 2021.

- Thực hiện Văn bản số 399/UBND-NC ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác PCTN năm 2021 trên địa bàn tỉnh; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã ban hành Quyết định số 32/QĐ-QBVPTR ngày 05 tháng 02 năm 2021 Phê duyệt danh sách công chức, viên chức, người lao động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ; các đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập đã thực hiện đầy đủ, kịp thời đúng quy định.

- Thực hiện Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021; nhằm đẩy mạnh việc THTK, CLP trong các hoạt động của cơ quan và các phòng chuyên môn Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, nâng cao ý thức trách nhiệm và hành động của công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đồng thời, làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, bình xét thi đua khen thưởng của công chức, viên chức, người lao động cơ quan vào dịp cuối năm, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí triển khai thực hiện tại đơn vị.

- Thực hiện Công văn số 335/TTr-P4 ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo kết quả triển khai các nội dung theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác phòng chống tham nhũng, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã báo cáo kết quả triển khai công tác phòng, chống tham nhũng tại đơn vị đề Thanh tra tỉnh tổng hợp, báo cáo theo quy định (*Báo cáo số 60/BC-QBVPTR ngày 12 tháng 5 năm 2021*).

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 3276/UBND-NC ngày 14 tháng 9 năm 2021 về việc tăng cường chỉ đạo, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh và Văn bản số 733/TTr-NV3 ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Thanh tra tỉnh về việc lập danh mục các nội dung công khai, minh bạch; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã tổ chức rà soát, lập danh mục các nội dung theo quy định về công khai, minh bạch thuộc các lĩnh vực có liên quan đến công tác của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (*Văn bản số 337/QBVPTR-TCKT ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh*);

- Hướng ứng Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng” do Thanh tra Chính phủ phát động tại Văn bản số 1464/TTCP-PC ngày 23 tháng 8 năm 2021 và các Văn bản triển khai thực hiện của Thanh tra tỉnh: số 677/TTr-NV3 ngày 27 tháng 8 năm 2021 về việc triển khai cuộc thi tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng; số 792/TTr-NV3 ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc tham gia Cuộc thi tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã triển khai cuộc thi đến toàn bộ công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị biết để tham gia cuộc thi, đồng thời đăng tải thông tin cuộc thi trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

- Thực hiện Kế hoạch số 3731/KH-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2021; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã xây dựng Kế hoạch thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2021 tại đơn vị (*Kế hoạch số 39/KH-QBVPTR ngày 21 tháng*

c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng:

Phòng Tổ chức-Kế toán là phòng chuyên môn trực tiếp tham mưu cho Lãnh đạo Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh ban hành, xử lý những vấn đề có liên quan đến công tác PCTN, bảo vệ người tố cáo và đảm bảo việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, phát huy vai trò, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát góp phần nâng cao công tác PCTN, bảo vệ người tố cáo của cơ quan. Lãnh đạo cơ quan thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện, thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với viên chức, người lao động làm công tác liên quan đến PCTN⁽³⁾.

d) Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Ngoài việc tổ chức Hội nghị tuyên truyền định kỳ hàng tháng, chi bộ và cơ quan Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh còn tổ chức quán triệt công tác PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các cuộc họp chi bộ, họp giao ban hàng tuần và các buổi sinh hoạt định kỳ của cơ quan, thường xuyên cập nhật, tuyên truyền các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, đồng thời công khai báo cáo về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng định kỳ theo quy định trên Trang thông tin điện tử cơ quan. Thường xuyên quán triệt Ban biên tập Trang thông tin điện tử của cơ quan đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật công tác PCTN gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị.

3.2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Thường xuyên thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Thông qua các cuộc họp giao ban hàng tuần, các buổi sinh hoạt chi bộ hàng tháng, hội nghị tuyên truyền hàng tháng tại cơ quan, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã quán triệt các nghị quyết, chỉ thị nhằm nâng cao nhận thức của đảng viên, công chức, viên chức, người lao động về chấp hành các nội quy, quy chế của cơ quan, thực hiện tốt các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, và công tác PCTN hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

10 năm 2021 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh); đồng thời phê duyệt danh sách công chức, viên chức, người lao động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 theo quy định (Quyết định số 138/QĐ-QBVPTR ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh).

⁽³⁾ Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN tại các Quyết định: số 81/QĐ-QBVPTR ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc ban hành nội quy cơ quan Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum; số 37/QĐ-QBVPTR ngày 18 tháng 02 năm 2021 Về việc phân công người làm đầu mối phụ trách Tổng kết Chiến lược Quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC) của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Kế hoạch số 13/KH-QBVPTR ngày 19 tháng 03 năm 2021 về triển khai công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum.

Việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh luôn được công khai, minh bạch bằng các hình thức khác nhau theo đúng quy định trong quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định khác có liên quan. Thông qua các cuộc họp giao ban, hội nghị tuyên truyền hàng tháng của cơ quan, hội nghị công chức, viên chức, người lao động hàng năm; Thủ trưởng cơ quan, kế toán trưởng công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí; tình hình tài chính, chi tiêu, thu nhập tăng thêm; tổ chức bộ máy, nhân sự... tình hình giải quyết các chế độ, quyền lợi và trách nhiệm, nghĩa vụ liên quan đến công chức, viên chức, người lao động. Từ những nội dung công khai dân chủ, minh bạch này, công chức, viên chức, người lao động đã nắm được và đã thống nhất, đồng tình với kết quả quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, không có trường hợp khiếu nại, tố cáo hoặc kiến nghị xảy ra.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Thực hiện các quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính, các chế độ, tiêu chuẩn, định mức của Nhà nước, trên cơ sở các Quyết định của UBND tỉnh về việc giao quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính theo từng giai đoạn 3 năm; căn cứ nội dung, yêu cầu và hiệu quả công việc; nguồn kinh phí quản lý được sử dụng; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của đơn vị và triển khai thực hiện theo quy định, đảm bảo hoạt động của đơn vị đạt hiệu quả tốt, trong đó có quy định và thực hiện đúng các chế độ, định mức, tiêu chuẩn sử dụng tài sản công tại đơn vị. Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với các quy định của Nhà nước và tình hình thực tế tại đơn vị (*từ khi thành lập đến nay, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã 08 lần ban hành và sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công*).

Các chế độ, định mức, tiêu chuẩn sử dụng tài sản công tại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh luôn được công khai, minh bạch bằng các hình thức khác nhau (*thông qua các cuộc họp giao ban, hội nghị tuyên truyền hàng tháng của cơ quan, hội nghị công chức, viên chức, người lao động hàng năm*) theo đúng quy định trong quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định khác có liên quan gắn với kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; qua đó, công chức, viên chức, người lao động đã nắm được và đã thống nhất, đồng tình với kết quả quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản công của cơ quan, không có trường hợp khiếu nại, tố cáo hoặc kiến nghị xảy ra. Thủ trưởng cơ quan luôn nêu cao vai trò của người đứng đầu trong việc thực hiện quy chế, công khai dân chủ các nội dung theo quy định, giải quyết theo thẩm quyền trong việc điều hành công tác quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí hoạt động, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng kinh phí để tăng thu nhập chính đáng cho công chức, viên chức, người lao động; nâng cao hiệu suất lao động, trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: Không.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức:

Lãnh đạo cơ quan thường xuyên kiểm tra, giám sát viên chức, người lao động thực hiện tốt những quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa giao tiếp đảm bảo theo quy định; tăng cường giám sát thực hiện quy chế, nội quy, kỷ luật lao động, thực hiện quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật lao động, đảm bảo kỷ cương kỷ luật trong thực hiện nhiệm vụ; thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng, tiến độ giải quyết công việc của viên chức, người lao động đảm bảo hiệu quả hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

Thời gian qua, công chức, viên chức, người lao động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh thực hiện thường xuyên, nghiêm túc quy tắc ứng xử theo quy định; chưa có trường hợp vi phạm xảy ra đến mức phải nhắc nhở, có ý kiến phản ánh của nhân dân, ảnh hưởng đến mỹ quan hoặc văn hóa công sở.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng theo đúng quy định.

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh thường xuyên nghiên cứu, rà soát sửa đổi các quy chế, quy định có liên quan phù hợp với thực tiễn hoạt động của cơ quan; Lãnh đạo cơ quan thực hiện công tác cán bộ đảm bảo theo quy trình, quy định; đảm bảo công tác lãnh đạo, điều hành các phòng chuyên môn công khai, dân chủ, minh bạch theo yêu cầu công tác, đảm bảo theo quy định pháp luật (*Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã ban hành các Quyết định: số 62/QĐ-QBVPTR ngày 11 tháng 03 năm 2021 về Phê duyệt Đề án vị trí việc làm giai đoạn 2021 - 2023 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum; số 133/QĐ-QBVPTR ngày 5 tháng 10 năm 2021 về Phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum*).

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:

Thu nhập hàng năm của công chức, viên chức, người lao động được công khai minh bạch; kê khai với cơ quan chức năng đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách:

Trong thời gian qua tại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh không xảy ra trường hợp tham nhũng, lãng phí nên không có kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu.

g) Việc thực hiện cải cách hành chính:

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh không ngừng cải cách thủ tục nghiệp vụ theo hướng công khai, minh bạch, đơn giản thuận tiện và rút ngắn thời gian giải quyết công việc, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân được phục vụ tốt nhất; thực hiện tốt quy chế, quy định, đạo đức nghề nghiệp; có thái độ ân cần, phục vụ

tốt nhân dân và các đơn vị, tổ chức đến làm việc, không gây phiền hà, tiêu cực, nhũng nhiễu, giải quyết công việc đúng pháp luật, không có phản ánh hoặc đơn thư khiếu nại.

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị như: Sử dụng mạng Lan; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-Ioffice...

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:

Thực hiện tốt việc trả lương, công tác phí cho công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan và tất cả các khoản chi thường xuyên và không thường xuyên khác... qua tài khoản ngân hàng; việc chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) và giải ngân tiền trồng rừng thay thế cũng được chuyển qua hệ thống ngân hàng, kho bạc nhà nước cho các chủ rừng, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn đầy đủ, kịp thời. Đặc biệt từ năm 2019, tiền DVMTR của các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn được Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh chuyển khoản vào tài khoản của từng hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn.

3.3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương: Trong kỳ báo cáo, không phát hiện trường hợp tham nhũng.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Không.

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không.

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không.

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không.

3.4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Không.

4. Kết quả thực hiện Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Bộ Chính trị.

4.1. Kết quả thực hiện Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã tiến hành triển khai công tác kê khai tài sản, thu nhập đảm bảo theo quy định tại Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ và các văn

bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh ⁽⁴⁾; báo cáo kết quả triển khai đảm bảo kịp thời, theo quy định ⁽⁵⁾.

* Đối với nhiệm vụ tại mục III, Kế hoạch 242/KH-UBND: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh không được giao nhiệm vụ cụ thể tại mục III, Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai công tác PCTN năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

4.2. Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc

Thực hiện Kế hoạch số 4331/KH-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 38/KH-QBVPTR ngày 27 tháng 11 năm 2020 về tăng cường

⁽⁴⁾ Thực hiện Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 trên địa bàn tỉnh; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 13/KH-QBVPTR ngày 19 tháng 03 năm 2021 về triển khai công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum. Sau đó, Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã ban hành Quyết định số 32/QĐ-QBVPTR ngày 05 tháng 02 năm 2021 phê duyệt danh sách công chức, viên chức, người lao động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ.

- Các cá nhân có tên trong danh sách kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 đã tiến hành kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định tại khoản 1, Điều 9 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ; các cá nhân có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập đã thực hiện kê khai 02 bản (01 bản bàn giao cho Thanh tra tỉnh và 01 bản bàn giao cho Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh để phục vụ công tác quản lý của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh và hoạt động công khai bản kê khai).

- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã chỉ đạo Phòng Tổ chức - Kế toán hướng dẫn cho các cá nhân có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2020; đồng thời làm đầu mối tiếp nhận, rà soát, kiểm tra bản kê khai; lập hồ sơ theo dõi việc kê khai, giao, nhận bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 đảm bảo theo quy định.

- Ngày 23 tháng 02 năm 2021, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã rà soát, kiểm tra và tổng hợp các bản kê khai của các cá nhân có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập lần đầu bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập cho Thanh Tra tỉnh đảm bảo theo quy định tại Điều 38 Luật, Phòng chống tham nhũng (tại Biên bản số 14BB/TTr ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Thanh tra tỉnh về việc giao nhận bản kê khai tài sản).

- Ngày 25 tháng 02 năm 2021, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã tổ chức cuộc họp công khai tài sản, thu nhập lần đầu đối với công chức, viên chức, người lao động Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh có nghĩa vụ phải kê khai, tài sản thu nhập năm 2020 bằng hình thức công khai bản kê khai tại cuộc họp của cơ quan theo quy định tại khoản 5, Điều 11, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ (tại Biên bản số 22/BB-QBVPTR ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh về công khai tài sản, thu nhập lần đầu).

⁽⁵⁾ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã Báo cáo kết quả cho Thanh tra tỉnh tại các Báo cáo: số 48/BC-QBVPTR ngày 19 tháng 4 năm 2021 Kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; số 50/BC-QBVPTR ngày 23 tháng 4 năm 2021 Kết quả thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản” năm 2020 tại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; số 60/BC-QBVPTR ngày 12 tháng 5 năm 2021 Kết quả triển khai công tác phòng, chống tham nhũng tại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh.

xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc tại cơ quan.

Lãnh đạo cơ quan thường xuyên quán triệt, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, đôn đốc người lao động thực hiện tốt các quy định của Nhà nước, của cơ quan về việc tăng cường tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí trong công tác và sinh hoạt, đặc biệt là chú trọng triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong thực thi nhiệm vụ chuyên môn của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh nhằm góp phần ngăn chặn, xử lý có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp và các hành vi tham nhũng, lãng phí (nếu có).

Lãnh đạo cơ quan tăng cường trách nhiệm, phát huy vai trò của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo PCTN; gương mẫu thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện trong quản lý, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực thi nhiệm vụ của công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý, thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử, quy trình nghiệp vụ; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động có lập trường chính trị vững vàng, tư cách đạo đức trong sáng, tác phong chuyên nghiệp, trình độ chuyên môn cao trong quá trình giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp. Xử lý nghiêm đối với các Trưởng phòng thiếu trách nhiệm; dung túng cho cấp dưới thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp; bao che hành vi sai phạm.

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã lập và công khai địa chỉ đường dây nóng, hộp thư điện tử và các kênh tiếp nhận thông tin từ người dân và doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, địa chỉ: <http://kontumfpdf.vn>; đồng thời thông báo bằng văn bản đến các đơn vị, địa phương có liên quan.

Thời gian qua, toàn thể công chức, viên chức, người lao động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh thực hiện tốt các quy định về nghĩa vụ, đạo đức, văn hóa giao tiếp, quy tắc ứng xử, nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp và những việc không được làm theo quy định của pháp luật; tham gia tích cực vào việc cải cách các thủ tục liên quan; trong thời gian qua, tại cơ quan không xảy ra hành vi tiêu cực, vi phạm quy chế, quy định trong khi thi hành nhiệm vụ; không xảy ra trường hợp tham nhũng, không có hành vi nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

Trong kỳ báo cáo không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về hành vi phiền hà, nhiễu trong giải quyết công việc.

4.3. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị

Thực hiện các quy định, hướng dẫn của cấp trên, cấp ủy chi bộ, Lãnh đạo cơ quan kịp thời ban hành các văn bản để triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10-01-2019 của Bộ Chính trị kịp thời, sát đúng với tình hình thực tế của chi bộ, cơ quan và phù hợp với quy định của cấp trên⁽⁶⁾. Lãnh đạo, tạo điều kiện thuận lợi để đảng viên, công chức, viên chức người lao động của cơ quan tích cực, chủ động học tập và thực hiện tốt các quy định về thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, nhất là tham gia thực hiện tốt công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10-01-2019 của Bộ Chính trị.

Lãnh đạo Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu, thực hiện trách nhiệm của mình trong việc phòng ngừa tham nhũng, kịp thời tổ chức phổ biến, học tập, tuyên truyền giáo dục và quán triệt thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về thực hiện phòng chống tham nhũng; tổ chức công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan; tổ chức thực hiện kê khai minh bạch tài sản, thu nhập; tiến hành kiểm tra trong các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng. Từ đó nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, ý thức trách nhiệm của toàn thể đảng viên, công chức, viên chức người lao động cơ quan trong công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, bảo vệ có hiệu quả người tố giác.

Trong thời gian qua tại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh không có đơn thư tố cáo, phản ánh, tố giác liên quan đến hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; không có tình trạng người tố cáo, phản ánh, tố giác liên quan đến hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực bị trả thù, trù dập; không có trường hợp người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền bị xử lý do buông lỏng lãnh đạo, quản lý, không làm hết thẩm quyền để xảy ra tình trạng người tố cáo, phản ánh, tố giác bị trả thù, trù dập.

4.4. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Bộ Chính trị.

Được sự quan tâm, lãnh đạo kịp thời của cấp trên; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời việc xây dựng kế hoạch, ban hành các quy chế, quy định và tổ chức thực hiện tốt việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí tại cơ quan theo các quy định của cấp trên; thường xuyên tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí trong mọi hoạt động; đặc biệt trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, thực hiện công khai,

⁽⁶⁾ Thực hiện Kế hoạch số 110-KH/ĐUK ngày 27-5-2019 của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh về thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Chi bộ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 13-KH/CB ngày 10-6-2019 về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10-01-2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Thực hiện Văn bản số 1474/UBND-NCXDPL ngày 12 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 91-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 13/KH-QBVPTR ngày 13 tháng 6 năm 2019 về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

minh bạch trong các hoạt động của cơ quan, công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm và luân chuyển.... Từ đó nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người lao động trong việc thực tốt Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07-12-2015 của Bộ Chính trị và trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Đưa công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trở thành nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan.

Trong thời gian qua, Thủ trưởng cơ quan đã quán triệt, chỉ đạo Trưởng các phòng chuyên môn thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao, tăng cường theo dõi, giáo dục nhân viên trong phòng nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ, nên không có vụ việc có dấu hiệu tham nhũng xảy ra trong cơ quan.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Thực hiện việc tiếp công dân, xử lý đơn thư; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân tại trụ sở Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh theo đúng quy định của pháp luật; không để tình trạng đơn giải quyết tồn đọng kéo dài, quá hạn và vượt cấp (*nếu có*);

- Nâng cao trách nhiệm, vai trò người đứng đầu đơn vị trong công tác điều hành đơn vị, công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo...

2. Công tác phòng, chống tham nhũng

- Tiếp tục tăng cường công tác quán triệt, học tập cho đảng viên, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Từng phòng chuyên môn chủ động đề ra các biện pháp thực hành tiết kiệm, phòng ngừa tham nhũng, lãng phí thiết thực, hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kết luận số 01-KL/TW ngày 18-5-2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị "*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*" gắn với thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII); Kết luận số 21-KL/TW ngày 25-10-2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" theo hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên.

- Đẩy mạnh các biện pháp về PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, lãng phí tại cơ quan; thường xuyên kiểm soát các khoản chi phí phát sinh, thực hiện thanh toán các khoản chi phí đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm hơn nữa; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm ngăn ngừa sai phạm trong quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí của cơ quan; tiếp tục thực hiện nghiêm túc các chế độ, định mức theo đúng quy định; thực hiện chi tiêu, mua sắm tuân thủ theo quy định về trình tự, thủ tục, đảm bảo tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu công tác.. không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng; sử dụng tài sản, trang thiết bị hiệu quả, phục

vụ tốt công tác; sử dụng vật tư, văn phòng phẩm, điện nước tiết kiệm hơn nữa, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, nâng cao thu nhập cho công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên, thực hiện giám sát các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm như: tài chính kế toán, tổ chức...;

- Phát huy vai trò người đứng đầu, chịu trách nhiệm toàn diện trong việc quản lý, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực thi nhiệm vụ của công chức, viên chức và người lao động, đặc biệt là việc tuân thủ, chấp hành chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử, quy trình nghiệp vụ.

- Trưởng phòng các phòng chuyên môn nâng cao tinh thần trách nhiệm thường xuyên rà soát các quy định của cấp trên chủ động tham mưu Lãnh đạo cơ quan sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định của phù hợp với quy định và điều kiện thực tế của cơ quan; tăng cường vai trò, trách nhiệm trong quản lý, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, việc chấp hành nội quy, quy chế đối với viên chức, người lao động trong phòng.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không

Trên đây là báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, kính báo cáo Thanh tra tỉnh biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc;
- Các Phó Giám đốc;
- Trang thông tin điện tử;
- Lưu: VT, TC-KT.

GIÁM ĐỐC

Hồ Thanh Hoàng

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG*(Số liệu tính từ ngày 11/12/2020 đến ngày 10/12/2021)**(Kèm theo Báo cáo số: /BC-QBVPTR, ngày tháng 12 năm 2021
của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh)*

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp Luật về PCTN	Lượt người	286
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp Luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	9
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp Luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản, chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp (sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ)	Văn bản	0
10	Số cuộc kiểm tra về thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0

12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy thành tiền).	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cơ quan, tổ chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cơ quan, tổ chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>		
22	Số người được xác minh kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu đã bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	0

28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ tham nhũng đã đưa ra xét xử (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>)	Vụ	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>)	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0

45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
49	Bằng tiền (<i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt nam</i>)	Triệu đồng	0
50	Đất đai	m2	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
51	Bằng tiền (<i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt nam</i>)	Triệu đồng	0
52	Đất đai	m2	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã không thu hồi, khắc phục được</i>		
53	Bằng tiền (<i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt nam</i>)	Triệu đồng	0
54	Đất đai	m2	0
	<i>Bảo vệ người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù</i>		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		0
	Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		0
	Tặng Giấy khen		0